

# Cisco XFP10GLR192SR-RGD Bảng thông số



## Mô-đun Cisco XFP10GLR192SR-RGD Multirate 10GBASE-LR/-LW và OC-192/STM-64 SR-1 XFP cho SMF, phạm vi nhiệt độ công nghiệp

### XFP10GLR192SR-RGD

Mô-đun Cisco XFP cung cấp cho khách hàng nhiều tùy chọn kết nối Ethernet 10 Gigabit và Packet-over-SONET/SDH (POS) cho trung tâm dữ liệu, tủ đầu dây doanh nghiệp và các ứng dụng vận chuyển của nhà cung cấp dịch vụ.

Các tính năng chính của Mô-đun Cisco XFP bao gồm:

- Hỗ trợ tốc độ dữ liệu 10GBASE Ethernet và OC-192/STM-64
- Thiết bị đầu vào/đầu ra có thể hoán đổi nóng cắm vào cổng XFP của bộ định tuyến Cisco Systems® để liên kết cổng với mạng
- Cung cấp sự linh hoạt trong việc lựa chọn giao diện
- Hỗ trợ mô hình “trả tiền khi bạn nhập cư”
- Hỗ trợ khả năng giám sát quang học kỹ thuật số
- Hỗ trợ tính năng nhận dạng chất lượng (ID) của Cisco giúp cho bộ chuyển mạch hoặc bộ định tuyến của Cisco có thể xác định xem mô-đun có phải là XFP được Cisco chứng nhận và thử nghiệm hay không
- Hỗ trợ khả năng tương tác quang học với các mô-đun Cisco 10GBASE XENPAK và X2, cũng như SFP+ trên cùng một liên kết

## Mô-đun Cisco Multirate 10GBASE-LR, 10GBASE-LW và OC-192/STM-64 SR-1 XFP cho SMF

XFP đa tốc độ hỗ trợ cả ứng dụng Ethernet 10GBASE-LR và 10GBASE-LW và ứng dụng POS OC-192/STM-64 Short-Reach (SR-1). Cisco cung cấp cả sản phẩm dải nhiệt độ thông thường và công nghiệp.

### Thông số kỹ thuật

- Số sản phẩm: XFP10GLR192SR-RGD
- Mô tả: Mô-đun Cisco Multirate 10GBASE-LR/-LW và OC-192/STM-64 SR-1 XFP cho SMF, phạm vi nhiệt độ công nghiệp
- Đầu nối: Đầu nối LC/PC kép
- Bước sóng: 1310nm
- Loại cáp: SMF
- Khoảng cách cáp:
  - 10 km (10 Gigabit Ethernet)
  - 2km (OC-192/STM-64 SR-1)
- Công suất truyền tải (dBm):
  - Tối đa: +0,5 @ 10GBASE-LR/-LW 1310-nm SMF, -1,0 @ OC-192/STM-64 SR-1 1310-nm SMF
  - Tối thiểu: -8,2 @ 10GBASE-LR/-LW 1310-nm SMF, -6,0 @ OC-192/STM-64 SR-1 1310-nm SMF
- Công suất thu (dBm):
  - Tối đa: +0,5 @ 10GBASE-LR/-LW 1310-nm SMF, -1,0 @ OC-192/STM-64 SR-1 1310-nm SMF
  - Tối thiểu: -14,4 @ 10GBASE-LR/-LW 1310-nm SMF, -11,0 @ OC-192/STM-64 SR-1 1310-nm SMF
- Bước sóng truyền (nm):
  - 10GBASE-LR/-LW 1310-nm SMF: 1260 đến 1355
  - OC-192/STM-64 SR-1 1310-nm SMF: 1290 đến 1330

- Nhận Bước sóng (nm): 1260 đến 1565
- Kích thước (D x R x C): 71 x 18,5 x 8,5 mm
- Phạm vi nhiệt độ hoạt động: Phạm vi nhiệt độ công nghiệp (IND): -40 đến 85°C (-40 đến 185°F)
- Phạm vi nhiệt độ lưu trữ: -40 đến 85°C (-40 đến 185°F)
- Tiêu thụ điện năng (W): 3.5

## Hỗ trợ nền tảng

Mô-đun Cisco XFP được hỗ trợ trên các bộ chuyển mạch và bộ định tuyến của Cisco.

- Cisco ASR 9000 A9K-2T20GE-E
- Cisco 7600 76-ES+XT-4TG3C
- Cisco ASR 9000 A9K-MPA-4X10GE
- Cisco 7600-ES20-10G3CXL
- Cisco CRS 14X10GBE-WL-XFP
- Cisco SCE8000-2X10GE-E
- Cisco ME-3600X-24CX-M
- Cisco SPA-OC192POS-XFP
- Cisco 7600 76-ES+XC-20G3CXL
- Cisco ASR 9000 A9K-MPA-2X10GE
- Cisco ASR 9000 A9K-2T20GE-B
- Thiết bị Cisco ASR 903 A900-IMA1X
- Cisco SPA-1X10GE-L-V2
- Cisco 7600-ES+4TG3CXL
- Cisco 7600 76-ES+XT-4TG3CXL
- Cisco ASR 9000 A9K-8T/4-L
- Cisco 7600-ES20-10G3C
- Cisco SCE8000-4X10GE-E
- Cisco ASR 9000 A9K-8T-E
- Cisco CRS 20X10GBE-WL-XFP
- Cisco 7600-ES+2TG3CXL
- Cisco ASR 9000 A9K-8T-L
- Cisco ASR 9000 A9K-4T-B
- Cisco 7600-ES+4TG3C

- Cisco ASR 9000 A9K-2T20GE-L
- Cisco 7600 76-ES+XC-40G3CXL
- Cisco 7600-ES+2TG3C
- Cisco CRS 4-10GBE-WL-XFP
- Cisco 7600 76-ES+T-2TG
- Cisco ASR 9000 A9K-4T-E
- Cisco ASR 9000 A9K-8T-B
- Cisco ASR 9000 A9K-4T-L
- Cisco 7600 76-ES+T-4TG
- Cisco 7600 76-ES+XT-2TG3C
- Cisco 7600 76-ES+XC-20G3C
- Cisco ASR 9000 A9K-8T/4-B
- Cisco 7600 76-ES+XC-40G3C
- Cisco CRS 8-10GBE-WL-XFP
- Cisco CRS 2-10GE-WL-FLEX
- Cisco ME4600-UMX-4x10GE
- Cisco 7600 76-ES+XT-2TG3CXL
- Cisco SPA-1X10GE-WL-V2
- Cisco ASR 9000 A9K-8T/4-E

[Mua ngay](#)